

Hà Nội, ngày tháng 12 năm 2023

BÁO CÁO

Đánh giá công tác chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin, xây dựng Chính phủ số ngành tài nguyên và môi trường năm 2023

(Trình bày tại Hội nghị Chuyển đổi số tài nguyên và môi trường 2023)

Cục Chuyển đổi số và Thông tin dữ liệu tài nguyên môi trường (Cục) báo cáo đánh giá công tác ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT), xây dựng Chính phủ điện tử, chuyển đổi số ngành tài nguyên và môi trường năm 2023 như sau:

I. KẾT QUẢ CÔNG TÁC CHUYỂN ĐỔI SỐ, ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN, XÂY DỰNG CHÍNH PHỦ ĐIỆN TỬ

1. Công tác xây dựng, hoàn thiện thể chế pháp luật và tổ chức thi hành pháp luật

a) Xây dựng, hoàn thiện thể chế, văn bản quy phạm, quản lý kỹ thuật tạo hành lang pháp lý tạo thuận lợi cho chuyển đổi số, xây dựng Chính phủ số

- Bộ Tài nguyên và Môi trường đã tham mưu các nội dung về cơ sở dữ liệu, hệ thống thông tin, dịch vụ công trực tuyến giải quyết thủ tục hành chính trong Luật Tài nguyên nước (sửa đổi) được Quốc hội Khóa XV thông qua ngày 27/11; dự thảo các Luật Đất đai (sửa đổi), Luật Địa chất và Khoáng sản; trong các Nghị định¹ của Chính phủ, Quyết định của Thủ tướng Chính phủ².

- Bộ trưởng đã ban hành các Thông tư liên quan đến thông tin, dữ liệu; đến việc nộp, xuất trình Sổ hộ khẩu và giấy tờ liên quan khi thực hiện thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công³; quy định về cung cấp, chia sẻ thông tin, dữ liệu quan trắc tài nguyên và môi trường⁴; các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật⁵ tạo hành lang thực hiện chuyển đổi số.

- Bộ trưởng ban hành các Quyết định quản lý, kỹ thuật: Công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung về khai thác và sử dụng thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường⁶; Kế hoạch Chuyển đổi số của Bộ Tài nguyên và Môi trường năm 2023⁷; Kế hoạch năm 2023 triển khai Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06 tháng 01 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025,

¹ Nghị định số 02/2023/NĐ-CP ngày 01/02/2023; Nghị định số 22/2023/NĐ-CP ngày 12/5/2023...

² Quyết định số 48/QĐ-TTg ngày 08/6/2023; Quyết định số 50/QĐ-TTg ngày 06/02/2023; Quyết định số 174/QĐ-TTg ngày 06/3/2023..

³ Thông tư số 09/2023/TT-BTNMT; Thông tư số 13/2023/TT-BTNMT; Thông tư 14/2023/TT-BTNMT.

⁴ Thông tư số 15/2023/TT-BTNMT ngày 30/10/2023.

⁵ Thông tư số 08/2023/TT-BTNMT ngày 31/7/2023; Thông tư số 11/2023/TT-BTNMT ngày 29/9/2023.

⁶ Quyết định số 1236/QĐ-BTNMT ngày 12 tháng 5 năm 2023.

⁷ Quyết định số 3621/QĐ-BTNMT ngày 23 tháng 12 năm 2022.

tầm nhìn đến năm 2030⁸; Danh mục mã định danh điện tử các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường phục vụ kết nối, chia sẻ dữ liệu với các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của các bộ, ngành, địa phương⁹; Hướng dẫn kỹ thuật xây dựng và chia sẻ cơ sở dữ liệu môi trường¹⁰; Quy chế bảo đảm an toàn, an ninh thông tin Bộ Tài nguyên và Môi trường¹¹; các quyết định triển khai thực hiện các đề án, dự án, nhiệm vụ chuyên môn về chuyển đổi số, ứng dụng CNTT, Chính phủ điện số bảo đảm chất lượng, tiến độ...

- Tích cực tham gia Ban soạn thảo, Tổ biên tập, góp ý xây dựng nội dung các Chương, Điều, Khoản về Chính phủ điện tử, ứng dụng công nghệ thông tin, thông tin, dữ liệu, cơ sở dữ liệu, hệ thống thông tin, an toàn thông tin... của các Luật, Nghị định, Thông tư do Bộ Tài nguyên và Môi trường thực hiện theo chức trách, quyền hạn và theo phân công của Bộ trưởng.

- Tham gia tham gia soạn thảo, biên tập, góp ý xây dựng các Luật, Nghị định, Nghị quyết của Chính phủ, Quyết định của Thủ tướng, Thông tư của các bộ, ngành với các nội dung về ứng dụng công nghệ thông tin, phát triển Chính phủ điện tử, hệ thống thông tin/cơ sở dữ liệu, an toàn thông tin theo phân công của Bộ trưởng. Tham gia các hoạt động về hoàn thiện thể chế trong khuôn khổ của Ủy ban quốc gia về Chuyển đổi số, Tổ công tác thực hiện Đề án 06/CP.

- Đã tham mưu các Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Chuyển đổi số và Thông tin dữ liệu tài nguyên môi trường là đơn vị chuyên trách tham mưu, giúp Bộ trưởng thống nhất quản lý hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số, phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số ngành tài nguyên và môi trường.

b) Hướng dẫn, tổ chức thực thi pháp luật, quy định về công nghệ thông tin

- Tổ chức triển khai, hướng dẫn thực thi thực hiện Luật An toàn thông tin mạng; Luật An ninh mạng; Nghị quyết số 17/NQ-CP của Chính phủ; Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số; Chương trình Chuyển đổi số quốc gia; Chiến lược quốc gia Phát triển kinh tế số và xã hội số; Chiến lược An toàn, An ninh mạng quốc gia; Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia...

- Đã thực hiện công tác hướng dẫn, hỗ trợ và kiểm tra thực hiện các qua định pháp luật thuộc chức năng, nhiệm vụ được giao.

2. Triển khai vận hành Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số

a) Tuyên truyền nâng cao nhận thức số

Đã tích cực thực hiện tuyên truyền đến các cấp Lãnh đạo, công chức, viên chức và người lao động trong việc nâng cao nhận thức về ứng dụng công nghệ thông tin, phát triển Chính phủ điện tử, Chính phủ số, chuyển đổi số; thực hiện Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 17/03/2019 của Chính phủ; Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân

⁸ Quyết định số 388/QĐ-BTNMT ngày 24 tháng 02 năm 2023.

⁹ Quyết định số 453/QĐ-BTNMT ngày 03 tháng 03 năm 2023.

¹⁰ Quyết định số 454/QĐ-BTNMT ngày 03 tháng 03 năm 2023.

¹¹ Quyết định số 2390/QĐ-BTNMT ngày 18 tháng 8 năm 2023.

cur, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến 2030. Truyền thông phổ cập, hưởng ứng bộ nhận diện Ngày Chuyển đổi số quốc gia năm 2023.

b) Đào tạo, tập huấn phát triển nhân lực số

- Bộ đã chỉ đạo, xây dựng chương trình đào tạo, cử cán bộ tham gia các khóa đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng số, kỹ năng phân tích và xử lý dữ liệu để đáp ứng yêu cầu làm việc trên môi trường số.

- Tích cực tham gia đào tạo nâng cao năng lực cho các cán bộ kỹ thuật về chuyển đổi số, an toàn thông tin do Bộ Thông tin và Truyền thông, các đơn vị về an toàn, an ninh thông tin và theo kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng của Bộ tổ chức.

c) Xây dựng, hoàn thiện hạ tầng số phục vụ sử dụng chung của Bộ

- Hạ tầng kỹ thuật CNTT, hạ tầng số, dịch vụ số sử dụng chung, quản lý tập trung tại các Trung tâm dữ liệu, từng bước được nâng cấp thông qua các dự án của Bộ, sử dụng công nghệ điện toán đám mây, có khả năng mở rộng linh hoạt, khai thác sử dụng hiệu quả, tiết kiệm, cung cấp tài nguyên lưu trữ, tính toán đáp ứng nhu cầu cho các đơn vị thuộc Bộ, hỗ trợ các Sở Tài nguyên và Môi trường.

- Các Trung tâm dữ liệu phục vụ chỉ đạo điều hành, chuyên môn nghiệp vụ đảm bảo phân tải, dự phòng cho các hệ thống công nghệ thông tin của Bộ, bao gồm:

- + Trung tâm Dữ liệu tại trụ sở Bộ - số 10 Tôn Thất Thuyết, Cầu Giấy, Hà Nội.
- + Trung tâm Dữ liệu tại Cục - số 28 Phạm Văn Đồng, Cầu Giấy, Hà Nội.
- + Trung tâm Dữ liệu dự phòng - số 36 Lý Văn Phúc, TP. Hồ Chí Minh.

- Các trung tâm dữ liệu đều được duy trì ít nhất 02 kết nối Internet để đảm bảo tính sẵn sàng của đường truyền và các dịch vụ cung cấp; 02 trung tâm dữ liệu dùng chung tại Hà Nội được kết nối phục vụ đồng bộ dữ liệu, chạy các hệ thống dự phòng. Trung tâm dữ liệu dùng chung tại trụ sở Bộ được kết nối đến mạng truyền số liệu chuyên dùng của Chính phủ (TSLCD), phục vụ chia sẻ thông tin dữ liệu giữa các hệ thống thông tin: trực liên thông văn bản quốc gia, CSDL quốc gia về dân cư...

- Sử dụng công nghệ ảo hóa và điện toán đám mây, trong thời gian qua đã cung cấp hạ tầng tính toán, lưu trữ cho các dịch vụ CNTT của các đơn vị; đến thời điểm hiện tại, số lượng máy chủ ảo hóa đã cung cấp cho các đơn vị thuộc Bộ, hỗ trợ một số Sở Tài nguyên và Môi trường gồm hơn 400 máy chủ. Năng lực tính toán, lưu trữ tại các trung tâm dữ liệu cụ thể như sau:

+ Trung tâm dữ liệu tại trụ sở Bộ: năng lực CPU 2.128 GHZ), RAM 15.600 GB, 5lưu trữ 230 TB.

+ Trung tâm dữ liệu tại Cục: năng lực CPU 1.534 GHZ, RAM 12.000, lưu trữ 200 TB.

+ Trung tâm dữ liệu dự phòng phía Nam: năng lực CPU 192 GHZ, RAM 256 GB), lưu trữ 12 TB.

- Triển khai chữ ký số, chứng thư số, chứng thực chữ ký số chuyên dùng Chính phủ đạt tổng số hơn 3.400 chứng thư số cho tổ chức, cá nhân và 405 sim ký số.

- Hoàn thành công tác chuyển đổi IPv6 theo Chương trình IPv6 For Gov¹².

- Đã triển khai, vận hành nền tảng LGSP, bảo đảm ATTT, kết nối với nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia (NDXP), bộ, ngành, địa phương, tổ chức, cá nhân và các hệ thống thông tin của Bộ với 240 dịch vụ, 9.941.161 giao dịch tính đến tháng 11/2023; Số lượng văn bản điện tử (ký số) gửi, nhận đến tháng 11/2023 là 81.355 văn bản trên Trục liên thông văn bản quốc gia và nền tảng kết nối, liên thông nội bộ.

- Đang triển khai Dự án “Chuyển đổi số ngành tài nguyên và môi trường (giai đoạn 1)” nhằm hoàn thiện, hiện đại hóa hạ tầng số, nền tảng số dùng chung cho vận hành các hệ thống thông tin sử dụng chung phục vụ chỉ đạo, điều hành, chuyên môn nghiệp vụ trên môi trường điện tử bảo đảm hiệu quả, thiết thực đáp ứng yêu cầu của Bộ, ngành.

d) Về cung cấp dịch vụ công trực tuyến; kết nối, tích hợp với Cổng Dịch vụ công Quốc gia, Cổng thông tin một cửa quốc gia

- Tiếp tục vận hành, cung cấp 91 Dịch vụ công trực tuyến (DVCTT), trong đó 44 DVCTT mức độ toàn trình (chiếm tỷ lệ 48,35%); kết nối với các cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp, về bảo hiểm, về dân cư và Hệ thống thu thập, đánh giá việc sử dụng thông tin và dịch vụ công trực tuyến (Hệ thống EMC) của Bộ Thông tin và Truyền thông.

- Đã tích hợp, cung cấp 89 DVCTT trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, đạt tỷ lệ 97,8% trên tổng số 91 DVC đã triển khai (02 DVCTT không tích hợp do triển khai tích hợp, kết nối với Hệ thống một cửa quốc gia, gồm: (1) Chấp thuận đăng ký vận chuyển xuyên biên giới chất thải nguy hại theo Công ước Basel về kiểm soát vận chuyển xuyên biên giới chất thải nguy hại và việc tiêu hủy chúng; (2) Cho phép đưa nguồn gen ra nước ngoài phục vụ học tập, nghiên cứu không vì mục đích thương mại); Sẵn sàng tích hợp thêm các DVCTT còn lại khi đủ điều kiện.

- Tiếp tục hoàn thiện, vận hành Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của Bộ theo Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021, Quyết định số 468/QĐ-TTg ngày 27/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ.

đ) Các hệ thống thông tin phục vụ công tác chỉ đạo điều hành

Các hệ thống thông tin, dịch vụ, ứng dụng phục vụ công tác chỉ đạo điều hành, quản trị, làm việc của Bộ, các đơn vị thuộc Bộ, ngành tài nguyên và môi trường cơ bản đáp ứng làm việc trên môi trường điện tử, bao gồm:

- Hệ thống quản lý văn bản và hồ sơ điện tử: đóng vai trò là hệ thống thông tin xương sống, kết nối, tích hợp với các hệ thống thông tin khác phục vụ toàn diện công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành xử lý văn bản hành chính (trừ văn bản mật), hồ sơ công việc được thực hiện hoàn toàn trên môi trường điện tử với văn bản điện tử gắn với chữ ký số. Lãnh đạo Bộ, các đơn vị có thể xử lý các công việc, giao nhiệm vụ, ký số văn bản ở bất cứ nơi nào với thiết bị di động được xác thực và bảo mật... đáp ứng hầu hết các yêu cầu quản lý, điều hành tại Bộ.

- Các hệ thống thông tin/cơ sở dữ liệu khác: Hệ thống quản lý văn bản và hồ

¹² Quyết định số 38/QĐ-BTTTT ngày 14/01/2021

sơ điện tử; Hệ thống thông tin báo cáo ngành tài nguyên và môi trường; Hệ thống họp trực tuyến; Hệ thống tương tác trong chỉ đạo điều hành giữa Bộ với các Sở Tài nguyên và Môi trường các địa phương; Hệ thống một cửa điện tử, Cổng Dịch vụ công trực tuyến; Hệ thống thông tin phục vụ công tác quản lý khoa học và công nghệ; Hệ thống hỗ trợ công tác thanh tra, kiểm tra và giải quyết tranh chấp, khiếu nại tố cáo ngành tài nguyên và môi trường; Hệ thống quản lý tài liệu hội nghị; Hệ thống tiếp nhận và trả lời ý kiến công dân; Hệ thống thư điện tử; Cổng thông tin điện tử... kết nối, liên thông với các hệ thống thông tin của Chính phủ, với các CSDL quốc gia, của các bộ, ngành qua nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia phục vụ chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

- Đang triển khai dự án “Xây dựng hệ thống quản lý điều hành thông minh tại Bộ Tài nguyên và Môi trường” phục vụ kết nối với Trung tâm điều hành của Chính phủ, các bộ, ngành, địa phương nhằm hỗ trợ công tác chỉ đạo, điều hành, ra quyết định dựa trên dữ liệu số theo thời gian thực; theo dõi, giám sát, đo lường, đánh giá kết quả, hiệu quả thực hiện các chính sách, mục tiêu, nhiệm vụ được giao, từng bước hiện đại hóa nền hành chính.

e) Xây dựng, hoàn thiện các cơ sở dữ liệu quốc gia, chuyên ngành

- Xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai quốc gia:

Tại trung ương, đã xây dựng hoàn thành 04 khối dữ liệu để vận hành và kết nối với Cổng dịch vụ công quốc gia, gồm: (i) Dữ liệu Thống kê, kiểm kê đất đai; (ii) Dữ liệu Quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; (iii) Dữ liệu Giá đất; (iv) Dữ liệu điều tra cơ bản về đất đai.

Tất cả 63/63 tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương đã và đang triển khai xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai, trong đó đã có 450/705 đơn vị hành chính cấp huyện đưa cơ sở dữ liệu đất đai vào vận hành, khai thác, sử dụng ngay trong quá trình thực hiện thủ tục hành chính về đất đai; 63/63 tỉnh, thành phố đã thực hiện kết nối, chia sẻ cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với dữ liệu của 461/705 đơn vị hành chính cấp huyện, 6.198/10.599 đơn vị hành chính cấp xã, với tổng số hơn 26 triệu thửa đất.

- Xây dựng cơ sở dữ liệu nền địa lý quốc gia, viễn thám:

Bộ Tài nguyên và Môi trường đã hoàn thành việc xây dựng CSDL nền địa lý quốc gia, bản đồ địa hình quốc gia tỷ lệ 1:25.000, 1:100.000, 1:250.000, 1:500.000, 1:1.000.000 phần đất liền và CSDL nền địa lý quốc gia, bản đồ địa hình đáy biển tỷ lệ 1:100.000, 1:250.000, 1:500.000, 1:1.000.000 trên vùng biển Việt Nam. Đến nay một số dịch vụ về CSDL nền địa lý quốc gia đã được kết nối chia sẻ với một số Bộ, cơ quan ngang Bộ thuộc Chính phủ để phục vụ công tác chỉ đạo điều hành và phát triển kinh tế - xã hội.

Tiếp tục xây dựng, hoàn thiện các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành lĩnh vực viễn thám phục vụ phát triển kinh tế - xã hội trên cơ sở kiến trúc, tiêu chuẩn, quy chuẩn.

- Về xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia, chuyên ngành tài nguyên và môi trường: Bộ Tài nguyên và Môi trường đã phối hợp với các Bộ, ngành, địa phương triển khai

thực hiện các Đề án xây dựng, hoàn thiện cơ sở dữ liệu quốc gia, chuyên ngành tài nguyên và môi trường theo các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ.

- Đang triển khai dự án “Xây dựng, hoàn thiện Hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu tài nguyên và môi trường (giai đoạn I)” (Quyết định số 1315/QĐ-BTNMT ngày 22/5/2023) với mục tiêu xây dựng, *hoàn thiện hệ thống thông tin, hạ tầng dữ liệu số* về tài nguyên và môi trường với giải pháp công nghệ hiện đại, đảm bảo an toàn, an ninh thông tin, cung cấp đầy đủ dữ liệu cần thiết phục vụ chỉ đạo điều hành của Chính phủ, của Bộ Tài nguyên và Môi trường, ngành tài nguyên và môi trường.

- Tiếp tục triển khai xây dựng để đưa vào khai thác vận hành Cơ sở dữ liệu môi trường quốc gia phục vụ phát triển Chính phủ điện tử ngành tài nguyên và môi trường.

g) Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến 2030

- Công tác chỉ đạo, triển khai

Đã ban hành các Quyết định: (1) Kế hoạch năm 2023¹³ triển khai Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06 tháng 01 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030 (sau đây gọi là Đề án 06); (2) Kiện toàn Tổ công tác triển khai Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ việc chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030 (sau đây viết tắt là Tổ công tác triển khai Đề án 06/CP)¹⁴ của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

- Về hoàn thiện thể chế

Đã tham mưu xây dựng Nghị định số 22/2023/NĐ-CP đơn giản hóa thủ tục hành chính, giấy tờ công dân liên quan đến quản lý dân cư; triển khai thực hiện các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Phương án cắt giảm, đơn giản hóa quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh; Bộ ban hành các Thông tư liên quan đến việc nộp, xuất trình Sổ hộ khẩu và giấy tờ liên quan khi thực hiện thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công¹⁵; đã công bố các thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Tài nguyên và Môi trường theo quy định tại Nghị định số 22/2023/NĐ-CP.

- Về dịch vụ công

Thủ tục “Đăng ký biến động về quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất do thay đổi thông tin về người được cấp Giấy chứng nhận”: đã hoàn thành tái cấu trúc quy trình và thống nhất mô hình, cách thức triển khai kết nối, tích hợp, cung cấp DVCTT sử dụng xác thực, chia sẻ dữ liệu từ CSDLQG về dân cư. Hoàn thành xây dựng, kết nối, tích hợp, công bố, cung cấp DVCTT mức độ 4 đối với thủ tục nêu trên trên Công Dịch vụ công quốc gia, kết nối với CSDLQG về dân cư, đến nay đã có 63/63 tỉnh, thành phố triển khai, phát sinh 33.180¹⁶ hồ sơ.

¹³ Quyết định số 388/QĐ-BTNMT ngày 24/02/2023.

¹⁴ Quyết định số 394/QĐ-BTNMT ngày 24/02/2023.

¹⁵ Thông tư số 09/2023/TT-BTNMT; Thông tư số 13/2023/TT-BTNMT; Thông tư 14/2023/TT-BTNMT.

¹⁶ Tăng 3.837 hồ sơ so với Tháng 10/2023.

Về tích hợp, cung cấp dịch vụ công trực tuyến trên Cổng DVC quốc gia theo danh mục được phê duyệt tại Quyết định số 422/QĐ-TTg: đã rà soát, chuẩn hóa, tái cấu trúc quy trình với 02 thủ tục: (1) Đăng ký biến động quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trong các trường hợp chuyên nhượng, cho thuê, cho thuê lại, thừa kế, tặng cho quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất; (2) Đăng ký biến động đất đai, tài sản gắn liền với đất do thay đổi về nghĩa vụ tài chính. đã xây dựng, triển khai tích hợp, cung cấp DVCTT trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tập trung của Bộ, đến nay đã có 52/63¹⁷ tỉnh, thành phố triển khai, phát sinh 53.875¹⁸ hồ sơ; việc triển khai hoàn thành phụ thuộc vào các địa phương còn lại.

- Về kết nối, chia sẻ Cơ sở dữ liệu đất đai quốc gia với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư: Đã kết nối 63/63 tỉnh, thành phố với dữ liệu của 461/705 đơn vị cấp huyện, 6.198/10.599 đơn vị cấp xã. Đã tích hợp các dịch vụ dữ liệu dân cư quốc gia¹⁹ lên LGSP của Bộ thông qua nền tảng VDXP; các đơn vị của Bộ tiếp tục hướng dẫn kỹ thuật, hỗ trợ các điều kiện cần thiết để kết nối, khai thác, sử dụng thông tin dữ liệu từ CSDLQG về dân cư, phục vụ xây dựng CSDL đất đai và tài nguyên và môi trường.

- Về xây dựng giải pháp và triển khai điểm làm sạch dữ liệu về đất đai, thông tin nhà ở trong CSDL đất đai quốc gia; kết nối, xác thực với CSDL quốc gia về dân cư phục vụ công tác quản lý nhà nước về đất đai, nhà ở, giao dịch bất động sản: đã hoàn thành “Xây dựng giải pháp làm sạch dữ liệu về đất đai, thông tin nhà ở trong CSDL đất đai quốc gia”, hướng dẫn “Quy trình làm điểm việc làm giàu, làm sạch dữ liệu đất đai, nhà ở tại TP. Hà Nội và tỉnh Hà Nam thực hiện nhiệm vụ của Đề án 06/CP”²⁰; Văn bản gửi các bộ, ngành và UBND thành phố Hà Nội và tỉnh Hà Nam triển khai làm điểm việc làm giàu, làm sạch dữ liệu về đất đai, thông tin nhà ở trong CSDL đất đai quốc gia²¹. Hiện đang thực hiện phối hợp với các đơn vị trực thuộc Bộ, Bộ Công an (Cục C06), các Bộ, các đơn vị thuộc UBND tỉnh Hà Nam, TP. Hà Nội cơ bản hoàn thành triển khai nhiệm vụ làm điểm việc làm giàu, làm sạch dữ liệu về đất đai, thông tin nhà ở trong CSDL đất đai quốc gia tại TP. Hà Nội và tỉnh Hà Nam; chuẩn bị tổng kết năm 2023 và tham mưu phương hướng thực hiện năm 2024 và các năm tiếp theo.

h) Công tác an toàn, an ninh thông tin

- Vận hành các hệ thống bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng

Triển khai toàn diện các biện pháp giám sát, điều hành, bảo đảm an toàn, an ninh mạng, hệ thống phòng chống mã độc; triển khai hệ thống hỗ trợ điều phối, ứng cứu sự cố an toàn thông tin mạng, bao gồm: Hệ thống tường lửa thế hệ mới; Hệ thống thu thập và phân tích log ứng dụng; Hệ thống Giám sát mạng, ứng dụng; Hệ thống

¹⁷ Còn các tỉnh Lai Châu, Bắc Giang, Tây Ninh, Quảng Ngãi (chưa thực hiện); TP. Đà Nẵng, Bình Dương, Khánh Hòa, Quảng Nam, Vĩnh Phúc (đang hoàn thiện Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính); Lâm Đồng, Đắk Nông (đang tiến hành kết nối, tích hợp).

¹⁸ Tăng 8.069 hồ sơ so với Tháng 10/2023.

¹⁹ Danh sách các dịch vụ: Xác thực thông tin công dân; Xác thực thông tin hộ gia đình; Tra cứu thông tin công dân; Gợi ý số định danh cá nhân; Gợi ý số định danh cá nhân (không có số CMND); Xác nhận số định danh cá nhân và chứng minh nhân dân.

²⁰ Văn bản số 3552/BTNMT-CĐS ngày 18/05/2023; Văn bản số 4805/BTNMT-CĐS ngày 21/6/2023; Văn bản số 7814/BTNMT-CĐS ngày 13/9/2023.

²¹ Văn bản số 1293/BTNMT-CĐS ngày 03 tháng 03 năm 2023.

Mạng riêng ảo (VPN) phục vụ kết nối quản trị; Hệ thống chống tấn công từ chối dịch vụ; Hệ thống quản lý anti-virus tập trung...

- Về công tác xác định và thực thi bảo vệ hệ thống thông tin theo cấp độ

- + Tổ chức thẩm định hồ sơ cấp độ, phương án đảm bảo an toàn thông tin cho các hệ thống thông tin, phê duyệt hoặc trình phê duyệt theo quy định.

- + Đôn đốc các đơn vị thuộc Bộ thực hiện việc xây dựng, thẩm định và phê duyệt hồ sơ cấp độ, phương án bảo đảm an toàn thông tin cho các hệ thống thông tin theo yêu cầu của Chính phủ và Bộ Thông tin và Truyền thông

- + Tổ chức thẩm định hồ sơ cấp độ cho 21 hệ thống thông tin, trình phê duyệt và phê duyệt hồ sơ cấp độ và phương án bảo đảm an toàn thông tin cho 16 hệ thống thông tin, nâng tổng số hệ thống thông tin đã phê duyệt cấp độ của Bộ Tài nguyên và Môi trường là 24 hệ thống.

- + Đã trình và Thủ tướng Chính phủ đã có quyết định số 48/QĐ-TTg ngày 08/6/2023 đưa Hệ thống thông tin đạt đại đa mục tiêu ra khỏi danh mục cấp độ 5. Hiện tại, Cục đang phối hợp với các đơn vị liên quan lập, trình thẩm định phê duyệt cấp độ 4 để đáp ứng được yêu cầu thực tế, phù hợp với tiến độ đầu tư dự án, đảm bảo đủ an toàn thông tin để kết nối với CSDL QG về dân cư theo kế hoạch.

- Công tác giám sát an toàn, an ninh thông tin: Hoạt động giám sát an toàn thông tin cho toàn bộ hạ tầng công nghệ thông tin, các hệ thống thông tin và các Trung tâm dữ liệu của Bộ được thực hiện thường xuyên, liên tục; phát hiện và xử lý kịp thời các lỗ hổng, nguy cơ mất an toàn và các cuộc tấn công mạng, không để xảy ra các sự cố mất an toàn thông tin nghiêm trọng. Thường xuyên kết nối, chia sẻ dữ liệu về mã độc, giám sát với Trung tâm giám sát an toàn thông tin mạng quốc gia (NCSC).

- Công tác phòng, chống phần mềm độc hại: Toàn bộ máy chủ và máy trạm của Bộ Tài nguyên và Môi trường đã được cài đặt các phần mềm phòng chống phần mềm độc hại, qua đó kịp thời phát hiện và xử lý các phần mềm độc hại, tránh phát tán, lây lan và tấn công từ bên trong. Thường xuyên tổ chức khắc phục điểm yếu, gỡ bỏ mã độc cho các máy chủ tại các Trung tâm Dữ liệu và máy tính cá nhân tại các đơn vị thuộc khối cơ quan Bộ. Hướng dẫn các đơn vị trực thuộc Bộ khắc phục các điểm yếu, gỡ bỏ các mã độc cho các máy tính của các đơn vị.

- Công tác kiểm tra, đánh giá an toàn thông tin: Tổ chức kiểm tra đánh giá độc lập về an toàn, an ninh thông tin cho các hệ thống trước khi đưa vào khai thác vận hành. Thường xuyên thực hiện kiểm tra, đánh giá an toàn, an ninh và bảo mật thông tin đối với các hệ thống thông tin của Bộ, đối với các hệ thống thông tin quan trọng, để bảo đảm an toàn thông tin theo 4 lớp, đã được kiểm tra, đánh giá an toàn thông tin do đơn vị độc lập thuộc Bộ Thông tin và Truyền thông thực hiện. Về kiểm tra, đánh giá an toàn thông tin theo văn bản số 1552/BTTTT-THH ngày 26/4/2022 của Bộ Thông tin và Truyền thông; Ngày 22/9/2023, thực hiện theo văn bản số 833/TCTTKĐA ngày 22/3/2023 về việc đôn đốc triển khai và kiểm tra đảm bảo an ninh an toàn theo Công văn 1552/BTTTT-TTH của Tổ công tác Đề án 06/CP; Cục Chuyển đổi số và Thông tin dữ liệu tài nguyên môi trường đã tổ chức họp kỹ thuật về việc kiểm tra, đánh giá các hệ thống thông tin theo yêu cầu của bản 1552/BTTTT-THH. Kết quả sơ bộ các hệ thống thông tin đáp ứng yêu cầu, cần bổ sung một số

giải pháp. Bộ đã chỉ đạo Cục Chuyển đổi số và Thông tin dữ liệu tài nguyên phối hợp với các đơn vị liên quan, hoàn tất việc kiểm tra, đánh giá an toàn thông tin theo văn bản số 1552/BTTTT-THH, hoàn thành trong tháng 12/2023.

- Về công tác ứng cứu sự cố an toàn thông tin mạng: Đôn đốc, theo dõi, chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện hoạt động ứng cứu sự cố của Đội Ứng cứu sự cố và bảo đảm an toàn thông tin tại Bộ Tài nguyên và Môi trường theo Quy chế hoạt động của Đội ứng cứu sự cố an toàn thông tin Bộ Tài nguyên và Môi trường.

i) Công tác hiện đại hóa hành chính, cải cách hành chính

Thực hiện Kế hoạch CCHC năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường²², các đơn vị đã triển khai, phát huy các kết quả các nhiệm vụ về Xây dựng và phát triển Chính phủ điện tử, Chính phủ số và các nội dung liên quan phục vụ công tác cải cách hành chính trong đó bao gồm (i) phát triển các ứng dụng, dịch vụ nội bộ trong cơ quan nhà nước; (ii) phát triển các nền tảng, cơ sở dữ liệu; (iii) phát triển các ứng dụng phục vụ người dân, tổ chức.

g) Công tác nghiên cứu, ứng dụng công nghệ, nâng cao năng lực số

- Các đơn vị trong Bộ đã tích cực tham gia công tác nghiên cứu khoa học, ứng dụng công nghệ, chủ động tham gia Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, thực hiện Chương trình khoa học và công nghệ trọng điểm cấp bộ: "Nghiên cứu ứng dụng công nghệ trong chuyển đổi số và chính phủ điện tử ngành tài nguyên và môi trường giai đoạn 2021 - 2025" ...

- Thực hiện công tác đào tạo nâng cao nhận thức, trình độ sử dụng, kỹ năng ứng dụng CNTT, kỹ năng số của công chức, viên chức và người lao động của Bộ, ngành. Đã triển khai phổ biến hình thức đào tạo trực tuyến để tạo điều kiện, linh hoạt, tiết kiệm trong đào tạo, hội nghị, hội thảo, hướng dẫn, chuyển giao (có các khóa học trực tuyến với sự tham gia của hàng ngàn công chức, viên chức và người lao động của các đơn vị thuộc Bộ và các Sở Tài nguyên và Môi trường).

3. Công tác lưu trữ và cung cấp thông tin

Cục Chuyển đổi số và Thông tin dữ liệu tài nguyên môi trường thực hiện bảo quản, tu bổ tốt hệ thống tài liệu, thiết bị và kho lưu trữ, cung cấp tài liệu theo quy định theo quy định cho kho lưu trữ tại Hà Nội và tại TP. Hồ Chí Minh, lưu trữ về hành chính; số liệu chuyên ngành; bản đồ; tài liệu chuyên môn, nghiệp vụ về tài nguyên môi trường: Tư liệu, tài liệu giấy, thời gian tài liệu các phong: 1874-2023, khối lượng tài liệu các phong: 1.948,8 mét giá. Tài liệu điện tử: dung lượng 4.567,4 GB dữ liệu.

Cục Đo đạc, Bản đồ và Thông tin địa lý đã cung cấp thông tin dữ liệu đo đạc và bản đồ (đến ngày 15/11/2023) đã tiếp nhận, xử lý và trả kết quả 3.111 hồ sơ (bao gồm: trực tuyến 2.250 hồ sơ; trực tiếp 844 hồ sơ và bưu điện 17 hồ sơ).

Các lĩnh vực chuyên ngành đã thực hiện công tác lưu trữ, tư liệu và cung cấp thông tin theo đúng quy định.

4. Ứng dụng CNTT, chuyển đổi số tại các Sở Tài nguyên và Môi trường

²² Quyết định số 4010/QĐ-BTNMT ngày 30/12/2022.

Tuy còn chưa đều do các điều kiện về nguồn lực và mức độ quan tâm, các Sở Tài nguyên và Môi trường thời gian qua đã thực hiện:

- Chủ động, linh hoạt ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số, tích cực xây dựng, triển khai Chính quyền điện tử hướng tới Chính quyền số, tham gia đào tạo nâng cao kỹ năng số.

- Đa số các Sở đã thực hiện giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử của Cổng dịch vụ công của tỉnh và kết nối Cổng dịch vụ công quốc gia; Sở và các phòng, đơn vị trực thuộc đã thực hiện trao đổi, xử lý văn bản điện tử trên hệ thống quản lý văn bản điều hành, ký số tiết kiệm thời gian, nâng cao hiệu suất công việc.

- Quan tâm và triển khai thu thập, quản lý, xây dựng cơ sở dữ liệu và khai thác, chia sẻ, sử dụng sử dụng thông tin dữ liệu tài nguyên và môi trường theo phạm vi, thẩm quyền.

- Đầu tư hạ tầng trang thiết bị và các phần mềm ứng dụng hỗ trợ công tác chuyên môn, nghiệp vụ trong đó phổ biến về đất đai, quan trắc tài nguyên môi trường, nền địa lý, chia sẻ, kết nối liên thông dữ liệu...

- Đa số các Sở đã tham mưu, trình UBND ban hành Quy chế thu thập, quản lý, khai thác, chia sẻ và sử dụng thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường; khai thác và sử dụng Cơ sở dữ liệu tài nguyên và môi trường.

II. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Kết quả nổi bật thực hiện các nhiệm vụ công tác được giao

- Đã nghiêm túc thực hiện Quy chế làm việc của Bộ, trách nhiệm cao trong hoàn thành các nhiệm vụ được giao.

- Đã tham mưu, đề xuất và triển khai thực hiện các giải pháp, phương thức chỉ đạo, điều hành dựa trên chuyển đổi số, dữ liệu số và ứng dụng công nghệ thông tin ở mức độ cao, bước đầu đã đạt hiệu quả có tính đột phá, đổi mới về chuyển đổi số của Bộ, ngành.

- Đã tổ chức, tích cực, quyết liệt thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao về công tác chuyển đổi số, ứng dụng CNTT; chuyển hoạt động của cơ quan nhà nước, chuyên môn nghiệp vụ, giải quyết thủ tục hành chính lên môi trường điện tử, hướng tới mô hình, công nghệ số và dữ liệu số; tạo lập hạ tầng số, nền tảng số, hạ tầng dữ liệu, an toàn thông tin, bảo vệ an ninh mạng dùng chung tăng hiệu quả, giá trị, công khai, minh bạch, phục vụ và làm hài lòng người dân, doanh nghiệp, góp phần vào chuyển đổi số ngành và chuyển đổi số quốc gia, một số kết quả nổi bật:

- + Đã hoàn thành, một số chỉ tiêu vượt mức đề ra của Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 07/3/2019 về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử; Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số; Chương trình Chuyển đổi số quốc gia; Chiến lược An toàn, An ninh mạng quốc gia; Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử...

- + Triển khai bảo đảm kế hoạch, chất lượng công tác chuyển đổi số, vận hành Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số theo kế hoạch, nhiệm vụ được giao bao gồm: (i) Tuyên truyền nâng cao nhận thức số, đào tạo phát triển nhân lực số; (ii) Xây

dựng, hoàn thiện hạ tầng số dùng chung; (iii) Xây dựng, hoàn thiện các cơ sở dữ liệu quốc gia, chuyên ngành; (iv) Triển khai vận hành nền tảng số, hệ thống thông tin phục vụ công tác quản lý, chỉ đạo điều hành, chuyên môn nghiệp vụ; (v) Cung cấp dịch vụ công trực tuyến, kết nối, tích hợp với Cổng Dịch vụ công Quốc gia, Cổng thông tin một cửa quốc gia; (vi) Thực hiện Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến 2030; (vii) Công tác an toàn thông tin, phòng, chống phần mềm độc hại, ứng cứu sự cố an toàn thông tin mạng; (viii) Hướng dẫn, hỗ trợ chuyển đổi số, ứng dụng CNTT đối với các đơn vị thuộc Bộ, các Sở Tài nguyên và Môi trường...

+ Phục vụ và làm hài lòng người dân, doanh nghiệp: vận hành liên tục Hệ thống tiếp nhận và trả lời các phản ánh kiến nghị của người dân, doanh nghiệp và các Đoàn đại biểu Quốc hội thông qua Hệ thống phản ánh kiến nghị của Cổng dịch vụ công quốc gia và Hệ thống trả lời kiến nghị của Bộ Tài nguyên và Môi trường. Triển khai cung cấp dịch vụ công trực tuyến, kết nối, liên thông, tích hợp với Cổng Dịch vụ công Quốc gia, Cổng thông tin một cửa quốc gia cung cấp dịch vụ công trực tuyến đối với các TTHC của Bộ, 100% DVCTT mức độ toàn trình (các DVC đủ điều kiện); kết nối với các cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp, về bảo hiểm, về dân cư và Hệ thống thu thập, đánh giá việc sử dụng thông tin và dịch vụ công trực tuyến của Bộ Thông tin và Truyền thông.

Các kết quả của Bộ về ứng dụng CNTT, chuyển đổi số được ghi nhận:

- Chỉ số đánh giá chuyển đổi số (DTI) của Bộ Tài nguyên và Môi trường xếp thứ 3/17 trong các bộ, cơ quan ngang bộ có dịch vụ công (công bố ngày 12/07/2023 tại Phiên họp lần thứ 6 của Ủy ban Quốc gia về chuyển đổi số và Tổ công tác triển khai Đề án 06 của Chính phủ).

- Chỉ số sẵn sàng cho phát triển và ứng dụng CNTT-TT (ICT index) của Bộ Tài nguyên và Môi trường xếp hạng thứ 2/17 trong các bộ, cơ quan ngang bộ có dịch vụ công (Bộ Thông tin và Truyền thông công bố ngày 21/9/2023).

- Chỉ số thành phần Hiện đại hóa hành chính góp phần vào Chỉ số cải cách hành chính (PAR index) của Bộ Tài nguyên và Môi trường xếp thứ 6 năm 2022 (Bộ Nội vụ công bố ngày 19/4/2023).

2. Thuận lợi

- Đảng, Nhà nước đã có các chủ trương, chính sách thúc đẩy mạnh mẽ ứng dụng CNTT, chuyển đổi số, phát triển Chính phủ điện tử, Cách mạng công nghiệp 4.0, hướng tới Chính phủ số tiến tới nền kinh tế số, xã hội số; coi đây là động lực, phương thức để hiện đại hóa, công nghiệp hóa, hội nhập quốc tế của đất nước. Hệ thống văn bản quy phạm pháp luật về Chính phủ số đang từng bước hoàn thiện.

- Lãnh đạo Bộ đã quan tâm, quyết liệt, tạo điều kiện thuận lợi thực hiện kế hoạch, nhiệm vụ.

- Các đơn vị thuộc Bộ đã quan tâm, nâng cao nhận thức về chuyển đổi số, kỹ năng số đã được nâng cao và ủng hộ đầy mạnh chuyển đổi số, triển khai Chính phủ điện tử.

- Chuyển đổi số đã chứng minh tính hiệu quả, tiết kiệm chi phí, tăng năng suất

lao động trong công tác quản lý, chỉ đạo điều hành và chuyên môn nghiệp vụ.

- Đội ngũ Lãnh đạo, cán bộ, công chức, viên chức và người lao động có tinh thần trách nhiệm, chủ động, sáng tạo, khắc phục khó khăn, có tinh thần học tập, nâng cao trình độ về chuyên môn và các mặt công tác nhằm hoàn thành nhiệm vụ được giao, ứng dụng các giải pháp công nghệ mới, tiên tiến.

3. Những tồn tại, hạn chế và nguyên nhân trong thực thi công tác

a) Các tồn tại, hạn chế

- Công tác tham mưu, thực hiện các nhiệm vụ còn để có tình trạng chậm, muộn.

- Tham mưu, đề xuất, thúc đẩy về sử dụng dữ liệu, dữ liệu cần đáp ứng “đúng, đủ, sạch, sống” trong các hoạt động của các cơ quan còn chưa đạt được đột phá, thay đổi lớn.

- Triển khai các dự án về công nghệ thông tin còn chưa đạt tiến độ, giải ngân vốn đầu tư công theo kế hoạch.

- Công tác duy trì, vận hành, bảo đảm vận hành liên tục các hệ thống hạ tầng CNTT, các hệ thống thông tin còn thiếu ứng phó với các sự cố, hỏng hóc.

b) Các nguyên nhân của tồn tại hạn chế

- Yêu cầu, thực tiễn của chuyển đổi số, phát triển Chính phủ số, ứng dụng CNTT ngày càng cao, khối lượng lớn, thay đổi liên tục, phát sinh nhiều nội dung, đối tượng hoàn toàn mới chưa có quy định.

- Nhận thức về chuyển đổi số, phát triển Chính phủ số của một bộ phận công chức trong đó có cả lãnh đạo, người đứng đầu còn chưa đều. Một số đơn vị chưa xác định quy trình hóa công việc; chưa thực sự quán triệt sử dụng các cơ sở dữ liệu, hệ thống thông tin trong công việc hàng ngày, dẫn đến cơ sở dữ liệu không được cập nhật, chưa bảo đảm đúng, đủ, sạch, sống. Việc nhận thức, triển khai kết nối, tích hợp, liên thông chia sẻ thông tin, dữ liệu (cả các bộ, ngành, địa phương) còn khó khăn.

- Nhân lực còn hạn chế so với yêu cầu ngày càng cao, nhiệm vụ phát sinh ngày càng nhiều, của chuyển đổi số, phát triển Chính phủ số, kinh tế số, xã hội số. Biên chế công chức cắt giảm, khó tuyển dụng; khó khăn trong thu nhập so với mặt bằng xã hội, dẫn đến chưa yên tâm công tác, dẫn đến tình trạng bỏ việc, thôi việc.

- Chuyển đổi số là lĩnh vực mới, còn thiếu các quy định, cơ sở, định mức kinh tế - kỹ thuật, đơn giá trong số hóa, xây dựng, hoàn thiện dữ liệu; phát triển phần mềm, hệ thống thông tin và đặc biệt trong duy trì, vận hành, bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng đối với các hệ thống.

- Kinh phí cho chuyển đổi số, đặc biệt là kinh phí đặc thù, thường xuyên để duy trì, vận hành các hệ thống thông tin/cơ sở dữ liệu còn hạn chế.

III. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ CÔNG TÁC NĂM 2024

Chính phủ đã ban hành các định hướng, yêu cầu đẩy mạnh triển khai Chính phủ số, xã hội số, nền kinh tế số, Cục xác định các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu trong ứng dụng CNTT, xây dựng Chính phủ số, chuyển đổi số ngành như sau:

1. Thực hiện tốt, đầy đủ, chủ động, tích cực chức năng quản lý nhà nước về

phát triển Chính phủ điện tử, chuyển đổi số tiến tới Chính phủ số, kinh tế số, xã hội số, đô thị thông minh trong bối cảnh cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

2. Xây dựng, hoàn thiện, trình Bộ trưởng ban hành các văn bản, quy định kỹ thuật tạo môi trường cơ sở pháp lý thuận lợi, thúc đẩy ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số, phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số ngành tài nguyên và môi trường. Năm 2024 tập trung xây dựng ban hành các quy định kỹ thuật phục vụ xây dựng, hoàn thiện các CSDL về tài nguyên và môi trường.

3. Tiếp tục triển khai thực hiện các nội dung cụ thể của ngành tài nguyên và môi trường trong Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 (Quyết định số 749/QĐ-TTg 03/06/2020), Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021-2025 (Quyết định số 942/QĐ-TTg ngày 15/6/2020); Chiến lược An toàn, An ninh mạng quốc gia (Quyết định số 964/QĐ-TTg ngày 10/8/2022); Chiến lược dữ liệu quốc gia... Chương trình chuyển đổi số tài nguyên và môi trường đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

4. Triển khai các nhiệm vụ trong kế hoạch của Bộ Tài nguyên và Môi trường triển khai thực hiện Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia.

5. Tiếp tục vận hành, hoàn thiện, tích hợp hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình lên Cổng Dịch vụ công Quốc gia, Cổng Thông tin một cửa quốc gia; phát triển, vận hành Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính theo Quyết định số 468/QĐ-TTg ngày 27/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ, Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021 của Chính phủ; triển khai các dịch vụ công trực tuyến thiết yếu nâng cao chỉ số Chính phủ điện tử Việt Nam theo đánh giá của Liên Hợp quốc.

6. Triển khai xây dựng, hoàn thiện, kết nối, liên thông cơ sở dữ liệu tài nguyên và môi trường với hệ thống thông tin/cơ sở dữ liệu của Chính phủ, các địa phương, bộ ngành phục vụ tích hợp, phân tích, tổng hợp dữ liệu phục vụ quản lý nhà nước, hoạch định chính sách, phát triển kinh tế - xã hội, phát triển Chính phủ số, kinh tế số, xã hội số và đô thị thông minh. Ưu tiên xây dựng, đưa vào vận hành Hệ thống thông tin đất đai đa mục tiêu (MPLIS), cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai.

7. Triển khai, hoàn thiện vận hành hạ tầng số, nền tảng số dùng chung đáp ứng yêu cầu của Bộ, ngành bảo đảm hiệu quả, thiết thực. Triển khai, vận hành, hoàn thiện các hệ thống thông tin sử dụng chung phục vụ chỉ đạo, điều hành, chuyên môn nghiệp vụ trên môi trường điện tử. Nâng cấp Trung tâm dữ liệu phục vụ phát triển Chính phủ số tại Bộ, đáp ứng yêu cầu triển khai các công nghệ cốt lõi của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư, cung cấp cơ sở hạ tầng, nền tảng và phần mềm ứng dụng dưới dạng dịch vụ cho các đơn vị thuộc Bộ.

8. Tuyên truyền, nâng cao nhận thức, hành động và nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước về công tác bảo đảm an toàn thông tin; xây dựng nguồn nhân lực hoạt động về an toàn thông tin, an ninh mạng; bảo vệ hạ tầng số, nền tảng số, dữ liệu số, cơ sở hạ tầng không gian mạng, tạo lập niềm tin số trong ngành.

IV. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

Kiến nghị, đề xuất các cơ quan chức năng, bộ ngành xây dựng các chính sách, cơ chế khắc phục vướng mắc tạo điều kiện thuận lợi về pháp lý, giải pháp công nghệ kỹ thuật cho chuyển đổi số, phát triển Chính phủ số quốc gia, cụ thể:

1. Lãnh đạo Bộ tiếp tục quan tâm, chỉ đạo, tạo điều kiện thuận lợi thực hiện kế hoạch, nhiệm vụ được giao về chuyển đổi số; chỉ đạo xây dựng và đề xuất với cấp có thẩm quyền về: (i) cơ chế duy trì, vận hành các trung tâm dữ liệu, hạ tầng số, nền tảng số, các hệ thống thông tin/cơ sở dữ liệu dùng chung để bảo đảm vận hành liên tục, an toàn thông tin và an ninh mạng; (ii) cơ chế tuyển dụng, thu hút, sử dụng, đãi ngộ cán bộ kỹ thuật về chuyển đổi số, khoa học dữ liệu để thực hiện chuyển đổi số ngành và góp phần vào chuyển đổi số quốc gia.

2. Các cơ quan có thẩm quyền hoàn thiện quy định pháp lý, định mức kinh tế - kỹ thuật, đơn giá để tạo thuận lợi cho chuyển đổi số, trong số hóa, xây dựng, hoàn thiện bảo đảm dữ liệu “đúng, đủ, sạch, sống”; phát triển phần mềm, hệ thống thông tin và trong duy trì, vận hành, bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng đối với các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu. Ưu tiên các điều kiện về thể chế, quy định, nguồn lực để hoàn thành xây dựng, duy trì vận hành các cơ sở dữ liệu/hệ thống thông tin trọng yếu quốc gia, các nền tảng phát triển Chính phủ điện tử.

3. Nghiên cứu, xây dựng ban hành cơ chế chính sách về tổ chức, vị trí việc làm, chế độ đãi ngộ đặc thù đối với công chức, viên chức nhằm thu hút, khuyến khích, sử dụng nhân lực có chất lượng về công nghệ thông tin, khoa học dữ liệu, an toàn thông tin gắn bó, yên tâm công tác trong các cơ quan nhà nước.

4. Đẩy mạnh nghiên cứu, triển khai rộng rãi các nền tảng trí tuệ nhân tạo (AI) trong phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số phục vụ người dân và doanh nghiệp, phát triển kinh tế - xã hội, thiết thực hiện đại hóa đất nước, độc lập tự chủ về công nghệ, hội nhập trình độ công nghệ quốc tế.

5. Có cơ chế thực tế để ưu tiên bố trí nguồn thu từ đất để thực hiện số hóa, chuẩn hóa, hoàn thiện, vận hành cơ sở dữ liệu đất đai tại địa phương phục vụ công tác quản lý nhà nước về đất đai, nhà ở, giao dịch bất động sản, giải quyết thủ tục hành chính của người dân, doanh nghiệp về đất đai, nhà ở.

Trên đây là Báo cáo tại Hội nghị Chuyển đổi số tài nguyên và môi trường 2023 về Công tác ứng dụng công nghệ thông tin, xây dựng Chính phủ điện tử, chuyển đổi số ngành tài nguyên và môi trường năm 2023./.

**CỤC CHUYỂN ĐỔI SỐ VÀ THÔNG TIN
DỮ LIỆU TÀI NGUYÊN MÔI TRƯỜNG**